TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NGHỆ AN** Bản án số:08/2026/HNGĐ-ST Ngày 30 tháng 01 năm 2026 *"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà **Nguyễn Thị Nguyệt**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh**

-Thư ký phiên toà*:* Bà **Trần Thị An** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 158/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025, về tranh chấp "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:04/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1983 (có mặt)

Nơi ĐKTT: Khối chế biến Lâm Sản 3, phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Khối 1, phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

2. Bị đơn: Anh Hà Quốc V, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Khối chế biến L, phường T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05 tháng 9 năm 2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị G thống nhất bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Quốc V đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 3 năm 2008 tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường T), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị và anh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh V sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do anh V thường có hành vi đánh đập, chửi bới chị mặc dù mâu thuẫn giữa chị và anh V đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên chị và anh V đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay, không còn ai quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh V nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Quốc V.

Về con chung: Chị và anh Hà Quốc V có 02 con chung tên là Hà Quốc H, sinh ngày 14/12/2008 và Hà Thị Minh H1, sinh ngày 13/6/2010, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị có nguyện vong được nuôi con chung là Hà Thị Minh H1 còn con chung là Hà Quốc H thì giao cho anh V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị và anh V tự thoả thuận với nhau nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp. Anh V đều đã nhận được nhưng không có mặt tại Toà án. Do đó không thể hiện được ý kiến của anh V đối với các yêu cầu của chị G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không có mặt theo yêu cầu của Toà án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn với anh Hà Quốc V.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hà Thị Minh H1, sinh ngày 13/6/2010 chi chị Nguyễn Thị G chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành. Giao cháu Hà Quốc H, sinh ngày 14/12/2008 cho anh Hà Quốc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị G không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hà Quốc V không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị G yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Hà Quốc V thường trú tại khối chế biến lâm sản C, phường T, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (đã được sử đổi bổ sung) thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An.

Bị đơn anh Hà Quốc V vắng mặt nhưng anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 BLTTDS (đã được sửa đổi bổ sung) quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị G và anh Hà Quốc V đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2008 tại UBND xã N, huyện N (nay là UBND phường T), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị G và anh V được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa chị G và anh V là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, yêu cầu ly hôn của chị G thấy rằng: Theo chị G nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị G và anh V là do anh V thường có hành vi đánh đập, chới bới chị. Mặc dù không thể hiện được ý kiến của anh V tuy nhiên qua quá trình xác minh tại địa phương thể hiện anh V, chị G hiện đang sống ly thân. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, tông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử anh V đều đã nhận được nhưng không có mặt tại Toà án. Điều đó chính tỏ rằng anh V đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, để mặc, không qua tâm đến quan hệ hôn nhân cũng như không mong muốn tìm các giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Do đó có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa chị G và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị G được ly hôn với anh V là phù hợp.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị G và anh Hà Quốc V có hai con chung gồm Hà Quốc H, sinh ngày 14/12/2008 và Hà Thị Minh H1, sinh ngày 13/6/2010, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn chị G có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Hà Thị Minh H1 còn con chung Hà Quốc H thì giao cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Thấy rằng hiện tại con chung Hà Thị Minh H1 ở với chị G còn con chung Hà Quốc H thì ở với anh V. Mặt khác tại biên bản lấy ý kiến cháu H1 có nguyện vọng ở với chị G còn cháu H có nguyện vọng ở với anh V. Căn cứ vào biên bản xác minh tại địa phương thể hiện chị G và anh V đều đủ điều kiện để nuôi con, qua đơn yêu cầu xét xử vắng mặt anh V cũng đồng ý theo nguyện vọng của các con. Do đó để đảo bảo quyền lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên nên giao cháu Hà Thị Minh H1 cho chị Nguyễn Thị G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Hà Quốc H cho anh Hà Quốc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

là phù hợp.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị G không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung; anh Hà Quốc V không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi nào chị G, anh V có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

2.4. *Về chia tài sản*: Chị Nguyễn Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị G là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị G phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Các 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (Đã được sửa đổi bổ sung); Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn với anh Hà Quốc V.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị G và anh V là Hà Thị Minh H1, sinh ngày 13/6/2010. Giao cho anh Hà Quốc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị G và anh V là Hà Quốc H, sinh ngày 14/12/2008 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị G và anh Hà Quốc V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

2.3. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) mà chị G đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002909 ngày 18/11/2025, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (Chị G đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Tây Hiếu, tỉnh Nghệ An (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 20 ngày 19/3/2008);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền